

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **94/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/3/2022

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Luận**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Gia Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày **11** tháng **3** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 338/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐHPT – ST ngày 22/02/2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: thôn ĐC, xã TB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Căn hộ 1601B - Chung cư L, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: thôn ĐC, xã TB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Căn hộ 1601B - Chung cư L, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị **Lê Thị Th** có mặt. Anh **Nguyễn Hữu H** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - Chị Lê Thị Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại xã TB, huyện Chương Mỹ. Năm 2018, vợ chồng và con chuyển đến Căn hộ 1601B - Chung cư L, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội để ở.

Trong thời gian chung sống ở xã TB, giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn về kinh tế, quan điểm sống do anh H đi làm nhưng không lo cho gia đình, không đóng góp về kinh tế với chị nên giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ngoài ra giữa vợ chồng còn có nhiều mâu thuẫn khác trong sinh hoạt và ứng xử giữa vợ chồng với nhau, tuy vợ chồng vẫn chung sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm không còn và nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 22/4/2007; cháu Nguyễn Thị Tú Ph, sinh ngày 03/10/2010 và cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 19/11/2012.

Cháu Nguyễn Thị Tú Q và cháu Nguyễn Thị Tú Ph thì từ khi sinh ra đến nay đều phát triển bình thường. Cháu Nguyễn Hữu Gia B bị mắc chứng bệnh tự kỷ, chị đang phải cho cháu đi học lớp giáo dục đặc biệt đối với chứng bệnh của cháu, chi phí học tập cho cháu mỗi tháng khoảng từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Hiện nay chị làm Giáo viên dạy tiếng Anh tại Trường Trung học phổ thông C thuộc xã TB, huyện C, Thành phố Hà Nội. Tổng thu nhập của chị khoảng 25.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn - Anh Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa; trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Lê Thị Th trình bày. Trong quá trình chung sống, theo anh H, vợ chồng chung sống bình thường, anh đi làm, vợ anh ở nhà trông con. Chị Th bảo anh không chăm lo kinh tế gia đình và có hành vi không đúng mực gây nên mâu thuẫn vợ chồng là không đúng. Nay chị Th xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị Th. Anh chỉ đồng ý ly hôn với chị Th nếu chị Lê Thị Thùy Linh là chị gái của chị Th trả cho vợ chồng anh số tiền 200.000.000 đồng đã vay.

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H thừa nhận, anh và chị Th có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 22/4/2007; cháu Nguyễn Thị Tú Ph, sinh ngày 03/10/2010 và cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 19/11/2012.

Cháu Tú Q và cháu Tú Ph thì từ khi sinh ra đến nay phát triển bình thường. Cháu Nguyễn Hữu Gia B bị mắc chứng bệnh tự kỷ.

Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu không được nuôi cả 03 cháu thì anh đề nghị Tòa án phân chia để ai cũng được nuôi dưỡng con chung, anh nhận nuôi cháu Tú Ph và cháu Gia B. Hiện tại anh đang lái xe thuê cho Công ty vận tải Khiển Nhâm có trụ sở tại tỉnh Vĩnh Phúc. Thu nhập bình quân của anh khoảng 30.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Anh có nguyện vọng để hết cho cháu Gia B nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Lê Thị Thùy Linh là chị gái của chị Th vay của vợ chồng anh số tiền 200.000.000 đồng. Anh đề nghị chị Linh phải trả cho vợ chồng anh số tiền đã vay để vợ chồng anh giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh sẽ cung cấp tài liệu chứng minh cho yêu cầu trên của anh chậm nhất vào ngày 24/01/2022. Trường hợp sau ngày 24/01/2022 anh không cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản nợ trên thì coi như anh từ bỏ yêu cầu này.

Tại bản ghi nguyện vọng con chung: Cháu Nguyễn Thị Tú Q và cháu Nguyễn Thị Tú Ph đều có nguyện vọng ở với chị Th.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu H và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Tú Q, cháu Tú Ph và cháu Gia B. Nếu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh H tự nguyện với tư cách là cha của các cháu. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Lê Thị Th chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án. Anh Nguyễn Hữu H chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th và cho chị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu H; *về con chung:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cả 03 con chung là cháu Tú Q, cháu Tú Ph và cháu Gia B cho chị Th nuôi dưỡng. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H không phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H cho đến khi có yêu cầu. *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Anh Nguyễn Hữu H có hộ khẩu thường trú tại xã TB, huyện C, Thành phố Hà Nội và hiện cư trú tại: Căn hộ 1601B - Chung cư L, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội.

[1.2] Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Hữu H: Anh H đã có lời khai trình bày quan điểm của anh H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Hữu H năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Chương Mỹ nên hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Th cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế và quan điểm sống; anh H trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên anh không đồng ý ly hôn. Nay chị Th xin ly hôn, anh H chỉ đồng ý ly hôn nếu chị gái chị Th trả cho anh H và chị Th số tiền đã vay của vợ chồng anh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng dễ đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (*chị Th và anh H*). Trước đây, đầu năm 2020 chị Th đã làm đơn xin ly hôn với anh H nhưng sau đó rút đơn khởi kiện, điều đó chứng tỏ giữa chị Th và anh H đã có thời gian mâu thuẫn tính đến nay là tương đối dài. Nay chị Th tiếp tục xin ly hôn với anh H, anh H chỉ đồng ý ly hôn nếu chị gái của chị Th trả anh H và chị Th khoản tiền đã vay trước đây. Việc anh H đưa ra điều kiện anh chỉ đồng ý ly hôn với chị Th khi chị gái chị Th trả vợ chồng khoản tiền đã vay trước đó, điều đó chứng tỏ việc anh H không đồng ý ly hôn không có mục đích là để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc và cùng nhau chăm sóc con chung, nay chị Th cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th và cho chị Th được ly hôn anh H để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung*: Chị Th và anh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 22/4/2007; cháu Nguyễn Thị Tú Ph, sinh ngày 03/10/2010 và cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 19/11/2012. Hiện nay cả 03 cháu đang chung sống cùng chị Th và anh H. Ly hôn, cả chị Th và anh H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị Th và anh H thì thấy:

Về khả năng nuôi dưỡng con chung: Hiện chị Th đang là Giáo viên; anh H là Lái xe nên cả hai đều có thu nhập và có đủ điều kiện về kinh tế nuôi dưỡng con chung.

Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Chị Th là giáo viên Trường Trung học phổ thông Chúc Động thuộc xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ và đi làm trong giờ hành chính; anh H làm nghề lái xe cho Công ty Vận tải có trụ sở tại tỉnh Vĩnh Phúc nên thường xuyên vắng nhà. Do vậy, chị Th có điều kiện về thời gian chăm sóc con chung hơn anh H nếu chị Th được nuôi dưỡng.

Cháu Nguyễn Thị Tú Q và cháu Nguyễn Thị Tú Ph là cháu gái, hiện đang đi học nên cần có sự chăm sóc của người mẹ trong quá trình phát triển cả về thể chất và tinh thần; cháu Tú Q và cháu Tú Ph đều có nguyện vọng ở cùng chị Th; cháu Gia B hiện bị bệnh tự kỷ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ và cần có sự giao tiếp giữa cháu với các chị của cháu (Tú Q và Tú Ph) trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong quá trình điều trị bệnh. Do vậy, với những nhận định và phân tích nêu trên và để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt đối với các con chung nên cần giao con chung là cháu Tú Q, cháu Tú Ph cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tú Q, cháu Tú Ph tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Đối với cháu Gia B, hiện cháu bị bệnh tự kỷ, không thể chăm lo được cho bản thân được, cháu Gia B vẫn do chị Th nuôi dưỡng và được chị Th cho đi học lớp giáo dục đặc biệt, cần sự ổn định trong sinh hoạt đối với cháu nên cần thiết giao cháu Gia B cho Chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Lê Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị Th và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Hữu H đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về công sức, công nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H khai, anh H và chị Th cho chị Lê Thị Thùy Linh là chị gái của chị Th vay số tiền 200.000.000 đồng. Anh đề nghị chị Linh phải trả cho vợ chồng anh số tiền đã vay để vợ chồng anh giải quyết khi ly hôn. Anh H cam kết sẽ cung cấp tài liệu chứng minh cho yêu cầu của anh đối với khoản tiền vợ chồng anh cho chị Linh vay chậm nhất vào ngày 24/01/2022. Trường hợp sau ngày 24/01/2022 anh không cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản nợ trên thì coi như anh từ bỏ yêu cầu này. Ngày 19/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 10/2022/QĐ-YCCCTLCC và tổng đạt cho anh H để yêu cầu anh H cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng minh cho yêu cầu của anh H đối với khoản tiền anh H cho rằng anh và chị Th cho chị Linh là chị gái của chị Th vay. Tuy nhiên, đến ngày 24/01/2022 và hết thời hạn ghi trong Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ anh H không cung cấp và cũng không xin gia hạn. Do vậy, theo như cam kết của anh H thì coi như anh H không yêu cầu giải quyết đối với khoản tiền vay (nếu có). Trong trường hợp anh H có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Th và cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Hữu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 22/4/2007; cháu Nguyễn Thị Tú Ph, sinh ngày 03/10/2010 và cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 19/11/2012.

Giao cả 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tú Q, cháu Nguyễn Thị Tú Ph và cháu Nguyễn Hữu Gia B cho chị Lê Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tú Q và cháu Nguyễn Thị Tú Ph 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác. Đối với cháu Nguyễn Hữu Gia B giao cho chị Lê Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Nguyễn Hữu H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Lê Thị Th đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075336 ngày 29 tháng 9 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện C,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TB (Số 01/2006);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long